

Số: 729 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 88/TTr-SNNMT ngày 31/7/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; hoàn thành trước ngày 15/8/2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

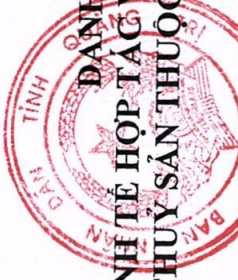
### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TDNV, HCC<sub>Tr</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Nam**



**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN VÀ THUY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Kèm theo Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 06 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số TT	Tên/Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
I	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>				
1	Công nhận làng nghề truyền thống (1.003727.H50)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</li><li>- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li></ul>
2	Công nhận nghề truyền thống (1.003712.H50)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</li><li>- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li></ul>

3	Công nhận làng nghề (1.003695.H50)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.</li> <li>- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) (1.003397.H50)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 6 Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
5	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu (1.003524.H50)	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không	<p>Thông tư số 39/2018/TT- BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

6	<p>Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu (1.003486.H50)</p>	<p>- Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ HCC tỉnh</p>	<p>Không</p>	<p>Thông tư số 39/2018/TT- BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
<b>II LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN</b>					
1	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (2.001827.H50)</p>	<p>15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ HCC tỉnh</p>	<p>700.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 38/2018/TT- BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN&amp;PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&amp;PTNT. - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ NN&amp;PTNT sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&amp;PTNT. - Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.</p>

2	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thẻ hai mảnh vò (2.001241.H50)	Ngay sau khi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm soát thu hoạch tại hiện trường	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không quy định	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT ngày 08/10/2015 Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuộm thẻ hai mảnh vò.
3	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thẻ hai mảnh vò (2.001838.H50)	- Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch. - Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch.	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Không quy định	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT ngày 08/10/2015 Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuộm thẻ hai mảnh vò.

**B. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

Số TT	Tên/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã) 1.003434.H50	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ HCC cấp xã	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Điều 40 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

**C. DANH MỤC TTHC BỊ BÁI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.001823.H50	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li><li>- Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li></ul>